

Bản án số: 83/2022/HC-PT

Ngày: 30 - 3 - 2022

V/v “Kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý  
đất đai”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Cường  
Ông Mai Xuân Thành

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao  
tại Đà Nẵng

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Nguyễn Xuân  
Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án  
nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý  
số 317/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “Kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2021/HC-ST ngày 25/9/2021 của Tòa án  
nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
1229/2022/QĐ-PT ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1939; địa chỉ: Số 69 N, phường T, thành  
phố T, tỉnh Đắk Lắk (số cũ); địa chỉ mới: phường T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoài Q; địa chỉ: phường T, thành  
phố T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xét xử vắng mặt;

1.2. Bà Huỳnh Lê T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 69 N, phường T, thành phố  
T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

1.3. Ông Huỳnh Lê D, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 69 N, phường T, thành phố  
T, tỉnh Đắk Lắk (số cũ); địa chỉ mới: phường T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, vắng  
mặt;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D: Ông  
Phạm C Hải; địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc T tâm Phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Hồng V; địa chỉ cũ: Số 69 N, phường T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ mới: phường T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

2. T tâm phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Tấn C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, trình bày của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Huỳnh Tấn C thể hiện:

Thực hiện dự án xây dựng công trình đường nối từ đường N đến đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, ngày 22/4/2020 Ủy ban nhân (UBND) thành phố T đã tiến thu hồi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của gia đình ông C tại địa chỉ: đường N, phường T để làm công trình này. Tuy nhiên, gia đình ông C cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ này là chưa đúng quy định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông C, cụ thể:

- Thứ nhất về giá đất được bồi thường: Theo Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T thì: Phương án bồi thường về đất tại thửa đất số 154, tờ bản đồ số diện tích 296,1m<sup>2</sup>, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất của gia đình ông C tại mặt đường N với số tiền là 5.090.844.675 đồng.

Tuy nhiên, theo giá thị trường trong 02 năm trở lại đây, đối với đất của gia đình ông C thì 1m ngang mặt đường N tại khu vực mà gia đình ông C đang sử dụng

có giá 01 tỷ đồng/1m ngang. Trên thực tế diện tích sử dụng và trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BB 824087 cấp ngày ngày 04/8/2010 thì thửa đất số 154 của gia đình ông C bị thu hồi có chiều ngang mặt đường N là 10m và chiều dài là 29,5m nhưng chỉ được bồi thường với mức tiền 5.090.844.675 đồng là chưa bằng 50% giá đất trên thị trường. Điều này gây thiệt hại rất lớn cho gia đình ông C với số tiền là nhiều tỷ đồng.

Vì vậy, gia đình ông C cho rằng việc bồi thường này là không đúng với giá trị thực của thửa đất và chưa đúng quy định pháp luật, nên phải xem xét lại mức bồi thường cho gia đình ông C, để từ đó có phương án bồi thường, hỗ trợ thấu tình đạt lý, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông C.

- Thứ hai về đất không được bồi thường:

Theo Quyết định nêu trên, diện tích đất 34,8m<sup>2</sup> trong thửa đất số 154, tờ bản đồ số 4 không được bồi thường với lý do diện tích đất này nằm trong chỉ giới giao thông; diện tích 540,1m<sup>2</sup> không được bồi thường về đất với lý do gia đình ông C đã mượn diện tích đất này của C ty TNHH MTV Cà phê T từ năm 1987 để canh tác. Việc UBND thành phố T cho rằng gia đình ông C lấn chiếm đất giao thông, mượn đất của C ty là hoàn toàn không đúng, bởi lẽ:

Vợ chồng ông C đều là thương binh rất nặng, gia đình đông con nên cuộc sống rất khó khăn. Với mong muốn được cải thiện hơn nên vào năm 1987 gia đình ông C chuyển đến thị xã T (nay là thành phố T) để sinh sống. Khi đến đây, gia đình ông C đã có đơn xin đất và được thị xã T cấp cho 200m<sup>2</sup> đất ở tại địa chỉ: Số 69 đường N. Tại thời điểm này, tiếp giáp với thửa đất gia đình được cấp thì còn đất trống hoang hóa và sinh nước không ai sử dụng, nên gia đình ông C đã bỏ công sức khai phá được khoảng hơn 03 sào đất canh tác để sinh sống. Trong suốt quá trình khai phá và canh tác (trồng cây lâu năm), xây dựng nhà ở, công trình... hoàn toàn không có bất kể người có thẩm quyền hay cơ quan có thẩm quyền nào nhắc nhở hoặc xử phạt. Diện tích đất gia đình ông C sử dụng từ năm 1987 đến nay đã hơn 33 năm ổn định, mốc giới không thay đổi và không có tranh chấp với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Đối với diện tích 34,8 m<sup>2</sup> trong thửa đất số 154, tờ bản đồ số 4 thì diện tích đất này gia đình ông C sử dụng ổn định từ năm 1987, trước thời điểm khi quy hoạch chỉ giới đường và ngay trong GCNQSDĐ số BB 824087 cấp ngày 04/8/2010 thể hiện rất rõ thửa đất số 154 có chiều dài giáp với chỉ giới giao thông là 29,50m, chiều rộng là 10m (29,50m x 10m = 2.950m<sup>2</sup>, tương ứng với 296,1 m<sup>2</sup> đất thu hồi). Nên không thể cho rằng gia đình ông C lấn chiếm đất quy hoạch, mà quy hoạch chỉ giới giao thông đã “lấn chiếm” đất của gia đình ông C. Do đó, khi Nhà nước sử dụng diện tích đất này vào mục đích giao thông thì phải thu hồi và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông C thì mới phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thứ ba bồi thường về đất khi thu hồi đất ở: Theo Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì gia đình ông C bị thu hồi hết diện tích đất ở để xây dựng công trình đường giao thông, bao gồm cả nhà ở (nhà tình nghĩa), các công trình khác trên đất. Do đó, vợ chồng ông C đều là thương binh già cả, không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường và địa bàn thành phố. Tuy nhiên, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3120/QĐ-UBND của UBND thành phố T lại hoàn toàn không đề cập đến việc bồi thường về đất ở hoặc nhà ở tái định cư hoặc hỗ trợ một khoản tiền bằng giá trị một suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tập trung (trong trường hợp gia đình ông C lo được chỗ ở). Điều này là chưa đúng với quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của gia đình ông C.

- Thứ tư về hỗ trợ đối với người thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở là người có công với cách mạng: Vợ chồng ông C đều là thương binh nặng, khi bị Nhà nước thu hồi đất thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở. Tuy nhiên, trong Phương án bồi thường, hỗ trợ chỉ hỗ trợ di chuyển chỗ ở cho một người có công, người có công còn lại không đề cập hỗ trợ. Điều này là chưa phù hợp và không đúng với quy định của pháp luật.

Do đó, ông C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết những vấn đề sau đối với người bị kiện:

+ Hủy Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T; đồng thời, buộc UBND thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông Huỳnh Tấn C.

+ Hủy Văn bản số 2591/UBND-TTPTQĐ ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Tấn C – Địa chỉ: Số 69 N, phường T, thành phố T.

2. Theo đơn khởi kiện, trình bày của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Huỳnh Lê T thể hiện:

Năm 2010, bà Huỳnh Lê T nhận chuyển nhượng đất của bố mẹ là ông Huỳnh Tấn C và bà Lê Thị Hồng V theo GCNQSDĐ số BB 815557 do UBND thành phố T cấp ngày 04/8/2010, thửa đất số 155, tờ bản đồ số 4, diện tích 870,7m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại TDP4, phường T, thành phố T.

Theo Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường nối từ đường B đến đường Lê Vũ, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T và Quyết định số 3120/QĐ-UBND

ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Đường nối từ đường B đến đường Lê Vu, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T, gia đình bà T bị Nhà nước thu hồi diện tích đất 720,2m<sup>2</sup> và tài sản trên đất với số tiền bồi thường 648.180.000 đồng. Mức bồi thường này là rất thấp so với giá đất trên thị trường. Trên thực tế trong 02 năm trở lại đây, giá thị trường của đất trồng cây lâu năm không thuộc mặt tiền đường B đã có giá gần 10 tỷ/1 sào, số tiền 648.180.000 đồng mà Nhà nước bồi thường đất cho gia đình bà T chưa bằng 1/10 giá trị thực của thửa đất cũng như giá đất trên thị trường. Điều này gây thiệt hại rất lớn cho gia đình bà T.

Sau khi thu hồi, diện tích đất còn lại nằm ở 02 bên diện tích đất bị thu hồi có chiều rộng lớn nhất là 3,01m, nhỏ nhất là 1,3m. Với diện tích và kích thước như vậy thì bà T không thể sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm được, cũng không thể chuyển mục đích sử dụng khác. Vì vậy, việc bồi thường này là không đúng với giá trị thực của thửa đất và chưa đúng quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi ích chính đáng của bà T, nên phải xem xét lại mức bồi thường; đồng thời hỗ trợ việc hạn chế sử dụng phần còn lại của thửa đất để có phương án bồi thường thấu tình đạt lý, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà T.

Vì vậy, bà Huỳnh Lê T yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T liên quan đến hộ bà Huỳnh Lê T; đồng thời, buộc UBND thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình bà Huỳnh Lê T theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Lê T đã được UBND thành phố T thực hiện các thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của bà T xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

3. Theo đơn khởi kiện, trình bày của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Huỳnh Lê D thể hiện:

Năm 2010, ông Huỳnh Lê D nhận chuyển nhượng đất của bố mẹ là ông Huỳnh Tấn C và bà Lê Thị Hồng V theo GCNQSDĐ số BB 815557 do UBND thành phố T cấp ngày 04/8/2010, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 4, diện tích 942m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất. Thửa đất này có chiều ngang mặt tiền đường B là 9,22m (thuộc đoạn từ Nguyễn Tất Thành đến cầu Ea Nao). Đất đã được cấp đổi GCNQSDĐ số BB 824087 ngày 04/8/2010 cho ông Huỳnh Lê D.

Theo Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất thực hiện dự án Đường nối từ đường B đến đường Lê Vũ, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T và Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Đường nối từ đường B đến đường Lê Vũ, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T, gia đình ông D bị Nhà nước thu hồi diện tích đất 797,6m<sup>2</sup>, trong đó toàn bộ 9,22m đất mặt tiền đường B đều bị thu hồi mà chỉ được bồi thường số tiền là 1.228.104.600 đồng. Mức bồi thường này là rất thấp so với trị giá của thửa đất và giá đất trên thị trường. Trên thực tế giá thị trường trong 02 năm trở lại đây 1m ngang mặt tiền đường B tại khu vực thửa đất của gia đình ông D có giá 01 tỷ đồng/01m ngang; giá đất trồng cây lâu năm không thuộc mặt tiền đường B đã có giá gần 10 tỷ/01 sào, số tiền 1.228.104.600 đồng mà Nhà nước bồi thường đất cho gia đình ông D thì chỉ bằng 01/10 giá trị thực của thửa đất, cũng như giá đất trên thị trường. Điều này gây thiệt hại rất lớn cho gia đình ông D.

Đối với diện tích còn lại bị tách thành 02 thửa, có chiều rộng lớn nhất là 1,7m, nhỏ nhất là 1,3m. Với diện tích và kích thước như vậy ông D không thể sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm được, cũng không thể chuyển mục đích sử dụng khác. Ngoài ra, đây cũng là chỗ ở duy nhất của gia đình ông D tại thành phố T, diện tích đất còn lại sau thu hồi là đất trồng cây lâu năm không đủ điều kiện để xây dựng nhà ở. Nhưng Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T không đề cập đến việc giao cho gia đình ông D một thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất là chưa đúng với quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông D cho rằng việc bồi thường này là không đúng với giá trị thực của thửa đất và chưa đúng quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi ích chính đáng của ông D, nên phải xem xét lại mức bồi thường đất này, đồng thời hỗ trợ việc hạn chế sử dụng phần còn lại của thửa đất để có phương án bồi thường thấu tình đạt lý, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông D.

Ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T liên quan đến ông Huỳnh Lê D; đồng thời, buộc UBND thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông Huỳnh Lê D theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/8/2021 ông Huỳnh Lê D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/8/2021 do đã được UBND thành phố T thực

hiện các thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, ông D đã nhận tiền bồi thường và được giao đất tái định cư tại Khu tái định cư P, phường T, thành phố T.

4. Người bị kiện là UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T trình bày thể hiện:

Căn cứ các Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T;

Căn cứ Quyết định số 8613/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND thành phố T về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T. Hạng mục: Nền, móng, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT Lý trình: Km0 -:- Km0 + 484.93;

Căn cứ Quyết định phê duyệt số 2914/QĐ-UBND ngày 19/10/ 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của UBND thành phố T;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất và Kế hoạch số 164/KH- UBND ngày 09/11/2017 của UBND thành phố T về Kế hoạch điều tra khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T;

Căn cứ Quyết định số 1344/ QĐ-UBND ngày 18/06/2018 về việc ủy quyền cho UBND thành phố T ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, T;

Căn cứ C văn số 2110/UBND-VP ngày 25/06/2018 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Sau khi các ngành chuyên môn của UBND thành phố T triển khai thực hiện đầy đủ các bước trong công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/4/2020, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 3120/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T; Quyết định thu hồi đất số 3121, số 3122, số 3126/QĐ-UBND cùng ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T.

1. Đối với hộ ông Huỳnh Tấn C, bà Lê Thị Hồng V:

Về nguồn gốc đất:



+ Đối với thửa đất số 157, tờ bản đồ 04: Đất được Nhà nước giao cho C ty TNHH MTV Cà phê T quản lý sử dụng. Ngày 04/01/2017 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m<sup>2</sup> đất tại các phường: TT, N, L, A, T, H và xã E, thành phố T của C ty TNHH MTV Cà phê T; giao diện tích 897.744,7m<sup>2</sup> đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho T tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Căn cứ vào biên bản xác định ranh giới sử dụng đất đô thị lập năm 2001 của Sở địa chính tỉnh Đắk Lắk đã được các chủ thửa đất kế cận ký nhận cho thấy thửa đất C (hiện nay thửa đất số 157, tờ bản đồ 04) là đất của C ty cà phê T. Do đó không đủ điều kiện bồi thường về đất theo khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

+ Đối với thửa đất số 154, tờ bản đồ 04: Đất của bà Lê Thị Hồng V và ông Huỳnh Tấn C được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 01/04/1998 đối với 200m<sup>2</sup> đất ở. Tuy nhiên, diện tích đất đo đạc thực tế là 296,1m<sup>2</sup>, diện tích đất chênh lệch là 96,1m<sup>2</sup> là do hộ ông C sử dụng một phần đất 34,8m<sup>2</sup> nằm trong chỉ giới quy hoạch đường và một phần đất 61,3m<sup>2</sup> trồng cây lâu năm đã được cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số BB 824087 ngày 04/8/2010 của ông Huỳnh Lê D. Diện tích đất bị thu hồi.

Diện tích đất thu hồi được bồi thường: 261,3m<sup>2</sup> (Trong đó: 200m<sup>2</sup> đất ở, 61,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây lâu năm đã được cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số BB 824087 ngày 04/8/2010 của ông Huỳnh Lê D). Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì được bồi thường về đất.

Đối với diện tích không đủ điều kiện bồi thường là 34,8m<sup>2</sup> nằm trong chỉ giới quy hoạch đường không được bồi thường: Căn cứ Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất của bà Lê Thị Hồng V và ông Huỳnh Tấn C được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp diện tích 200m<sup>2</sup> đất ở (ngang 10m, dài 20m) cách tim đường 20m. Ngày 09/01/2018 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk trích lục theo hiện trạng sử dụng đất tại Trích lục bản đồ địa chính số 53/TL-VPĐKKĐ-KTĐC thửa đất 154, tờ bản đồ số 04 với diện tích 296,1m<sup>2</sup>; trong đó chiều dài thửa đất là 29,75m. Thửa đất phía trước tiếp giáp với đường N, phía sau tiếp giáp với thửa đất của ông Huỳnh Lê D đã được UBND thành phố cấp GCNQSDĐ số BB 824087 ngày 04/8/2010. Qua kiểm tra đối chiếu với hồ sơ cấp GCNQSDĐ và thực tế hiện trạng sử dụng đất thì thấy: Thửa đất tăng 9,75m chiều dài so với GCNQSDĐ, trong đó phía sau tăng 5,99m là tương ứng với 61,3m<sup>2</sup>. Sau khi trừ phần diện tích đất của ông Huỳnh Lê D thì thửa đất của ông Huỳnh Tấn C vẫn có chiều dài là 23,76m. Như vậy, phần diện tích đất của ông Huỳnh Tấn C sử dụng vẫn tăng hơn so với GCNQSDĐ được cấp. Qua lồng ghép bản đồ và thực tế kiểm tra thì phần diện tích đất tăng 34,8m<sup>2</sup> hộ ông Huỳnh Tấn C đang sử dụng nằm trong chỉ giới đường giao thông là đúng. Vì vậy căn cứ khoản 2



Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích 34,8m<sup>2</sup> không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Về đơn giá: Áp dụng Quyết định số 43/2014/UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T.

Về bồi thường nhà, vật kiến trúc: Thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013. Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản có 04 căn nhà vật kiến trúc xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất trước ngày 01/7/2004 thì được bồi thường 100% theo đơn giá quy định. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về bồi thường cây trồng: Đối với cây trồng đúng mật độ quy định thì được bồi thường 100% đơn giá theo quy định; đối với cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh,... thì được hỗ trợ 60% đơn giá bồi thường quy định. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về chính sách hỗ trợ: Theo hồ sơ chủ sử dụng đất cung cấp, ngoài các khoản bồi thường các chủ sử dụng đất còn được hưởng các khoản hỗ trợ sau: Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới, hỗ trợ hộ gia đình có công với cách mạng theo Pháp lệnh người có công, hỗ trợ bàn giao mặt bằng (trước và đúng thời hạn), hỗ trợ di chuyển chỗ ở. Căn cứ khoản 2, 4, 7, 9 Điều 1 Quyết định số 27 của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 19/12/2019.

Về tái định cư: Qua xác minh, hộ ông Huỳnh Tấn C và bà Lê Thị Hồng V không có nhà ở, đất ở nào khác tại địa phương nơi có đất thu hồi nên đủ điều kiện giao đất tái định cư theo quy định. Ngày 04/3/2020 T tâm Phát triển Quỹ đất thành phố mời hộ ông Huỳnh Tấn C và bà Lê Thị Hồng V làm việc thống nhất vị trí giao đất tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên để có cơ sở lập phương án giao đất tái định cư theo quy định. Tại buổi làm việc, hộ ông C, bà V không thống nhất chọn đất tái định cư do chưa đồng ý với giá bồi thường. Ngày 13/4/2020 T tâm Phát triển Quỹ đất thành phố có Thông báo số 20/TB-TTPTQĐ thông báo cho hộ ông C và bà V phối hợp để chọn đất tái định cư, vị trí tái định cư dự kiến: Khu tái định cư

Đình Tiên Hoàng, phường Tự An và Khu dân cư Buôn P, phường T. Tuy nhiên hộ ông C không phối hợp để chọn đất tái định cư nên UBND thành phố chưa có cơ sở giao đất tái định cư cho gia đình.

2. Đối với khởi kiện của ông Huỳnh Lê D:

Về nguồn gốc đất: Đất của ông Huỳnh Tấn C được UBND Thành Phố T công nhận Quyền sử dụng đất số BB 815557 ngày 04/8/2010 với diện tích là 942m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Ngày 06/10/2010 ông Huỳnh Tấn C cho con trai là ông Huỳnh Lê D toàn bộ diện tích trong GCNQSDĐ.

Diện tích đất trong GCNQSDĐ là 942m<sup>2</sup>, diện tích đất đo đạc thực tế theo trích lục bản đồ địa chính số 2950/TL-VPĐKĐĐ là 920,6m<sup>2</sup> và theo trích lục bản đồ địa chính số 53/TL-VPĐKĐĐ là 61,3m<sup>2</sup>. Tức diện tích trong GCNQSDĐ nhỏ hơn diện tích đo đạc thực tế là 39,9m<sup>2</sup> là do sai số giữa hai lần đo đạc.

Diện tích đất thu hồi là 858,9m<sup>2</sup>, trong đó: Tại thửa đất số 01, trích lục bản đồ số 2950/TL-VPĐKĐĐ là 797,6m<sup>2</sup> và thửa đất số 154, trích lục bản đồ địa chính số 53/ TL-VPĐKĐĐ là 61,3m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm đã được cấp GCNQSDĐ. Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì đất của hộ ông Huỳnh Lê D được bồi thường về đất.

Về Đơn giá: Áp dụng Quyết định số 43/2014/UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T.

Nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013. Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản có 02 căn nhà vật kiến trúc xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất trước ngày 01/7/2004 thì được bồi thường 100% theo đơn giá quy định. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Bồi thường về cây trồng: Đối với cây trồng đúng mật độ quy định thì được bồi thường 100% đơn giá theo quy định; đối với cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh,... thì được hỗ trợ tối 60% đơn giá bồi thường quy định. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về chính sách hỗ trợ: Theo hồ sơ các chủ sử dụng đất cung cấp thì ngoài các khoản bồi thường các chủ sử dụng đất còn được hưởng các khoản hỗ trợ sau: Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới, hỗ trợ tiền thuê nhà, hỗ trợ bàn giao mặt bằng căn cứ khoản 4, 7, 9 Điều 1 Quyết định 27/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 19/12/2019; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 17 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18 và Điều 19 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Về giao đất có thu tiền sử dụng đất: Trường hợp ông Huỳnh Lê D bị thu hồi thửa đất số 01, tờ bản đồ 04, diện tích 797,6m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại phường T. Qua xác minh, ông Huỳnh Lê D không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn thành phố nên đủ điều kiện giao 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất. Ngày 04/3/2020 T tâm Phát triển Quỹ đất thành phố mời hộ ông Huỳnh Lê D làm việc thống nhất vị trí giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất để có cơ sở lập phương án giao đất tái định cư theo quy định. Tại buổi làm việc, hộ ông Huỳnh Lê D không thống nhất chọn đất tái định cư do chưa đồng ý với giá bồi thường.

### 3. Đối với khởi kiện của bà Huỳnh Lê T:

Về nguồn gốc đất: Đất của ông Huỳnh Tấn C được UBND thành phố T công nhận Quyền sử dụng đất số BB 815557 ngày 04/8/2010 với diện tích 870,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Ngày 06/10/2010 ông Huỳnh Tấn C chuyển nhượng cho con là bà Huỳnh Lê T toàn bộ diện tích trong GCNQSDĐ. Diện tích đất đo đạc thực tế là 869,4m<sup>2</sup> lớn hơn GCNQSDĐ 1,3m<sup>2</sup> là do sai số giữa hai lần đo đạc. Diện tích đất thu hồi 720,2m<sup>2</sup> là đất trồng cây lâu năm đã được cấp GCNQSDĐ. Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì đất của hộ ông Huỳnh Lê T được bồi thường về đất.

Về đơn giá: Áp dụng Quyết định số 43/2014/UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện công trình: Đường nối từ đường N đến đường L, thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T.

Về tài sản, vật kiến trúc trên đất thu hồi: Thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013. Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản có vật kiến trúc xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất trước ngày 01/7/2004 thì được bồi thường 100% theo đơn giá quy định. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của

UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Bồi thường về cây trồng: Đối với cây trồng đúng mật độ quy định thì được bồi thường 100% đơn giá theo quy định; đối với cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh,... thì được hỗ trợ tối 60% đơn giá bồi thường quy định. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về chính sách hỗ trợ: Theo hồ sơ các chủ sử dụng đất cung cấp thì ngoài các khoản bồi thường các chủ sử dụng đất còn được hưởng các khoản hỗ trợ sau: Hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới, hỗ trợ tiền thuê nhà, hỗ trợ bàn giao mặt bằng căn cứ theo khoản 9 Điều 1 Quyết định 27 của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 19/12/2019;

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thì hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ như sau: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 17 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18 và Điều 19 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Về giao đất có thu tiền sử dụng đất: Trường hợp bà Huỳnh Lê T bị thu hồi đất nông nghiệp, không ở trên đất nên không phải xem xét giao đất làm nhà ở.

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Tấn C, bà Huỳnh Lê T, ông Huỳnh Lê D.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hồng V (vợ của ông Huỳnh Tấn C) trình bày thể hiện:

Lời khai và quan điểm giải quyết vụ án của bà V cơ bản giống lời khai và quan điểm giải quyết vụ án của ông C đã trình bày ở trên.

6. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là T tâm Phát triển quỹ đất thành phố T trình bày thể hiện:

Lời khai và quan điểm giải quyết vụ án của T tâm Phát triển quỹ đất thành phố T cơ bản giống lời khai và quan điểm giải quyết vụ án của người bị kiện UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T đã nêu ở trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2021/HC-ST ngày 25/9/2021 và quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 08/2021/QĐ-TA ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3

Điều 116; điểm c khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 348; khoản 2 Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 6; điểm c khoản 2 Điều 62; Điều 66; Điều 75; Điều 79; Điều 82; Điều 83 Luật Đất đai 2013. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Điểm a khoản 1 Điều 23 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Không chấp nhận khởi kiện của ông Huỳnh Tấn C về yêu cầu:

Hủy Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông Huỳnh Tấn C.

Hủy Văn bản số 2591/UBND-TTPTQĐ ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Tấn C; địa chỉ: Số 69 N, phường T, thành phố T.

- Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T liên quan đến hộ bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D.

Hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu khởi kiện: Bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, ông Huỳnh Tấn C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận đơn kháng cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Tấn C gửi đơn đề nghị xét xử

vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Tấn C là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Đề nghị bác kháng cáo của ông Huỳnh Tấn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng:

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, ông Huỳnh Tấn C kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2021/HC-ST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của ông Huỳnh Tấn C là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm người khởi kiện là bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D tự nguyện rút đơn khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D là có căn cứ.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Tấn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người khởi kiện theo khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 22/4/2020 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 3120/QĐ-UBND (Quyết định số 3120/QĐ-UBND) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T trong đó có hộ ông Huỳnh Tấn C. Không đồng ý Quyết định số 3120/QĐ-UBND, ông Huỳnh Tấn C khiếu nại. Ngày 30/6/2020 Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Văn bản số 2591/UBND-TTPTQĐ (Văn bản số 2591/UBND-TTPTQĐ) về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Tấn C với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại. Ngày 17/7/2020, ông Huỳnh Tấn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 3120/QĐ-UBND và Văn bản số 2591/UBND-TTPTQĐ; buộc UBND thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ

trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông Huỳnh Tấn C. Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai là đối tượng khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Tấn C:

[3.1] Căn cứ Quyết định số 43/2014/UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3597/UBND ngày 02/12/2019 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình ... thì hộ ông Huỳnh Tấn C, bà Lê Thị Hồng V được áp dụng mức giá 24.780.000đ/m<sup>2</sup> khi thu hồi đất ở và mức giá 2.199.750đ/m<sup>2</sup> khi thu hồi đất nông nghiệp, cụ thể: Diện tích bị thu hồi là 200m<sup>2</sup> đất ở và 61,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thửa đất số 154, tờ bản đồ số 4 được bồi thường 5.090.844.675đ là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện cũng đã thừa nhận được bồi thường về cây trồng trên đất và các khoản hỗ trợ khác. Như vậy, hộ gia đình ông C được bồi thường là phù hợp và có căn cứ.

[3.2] Ông Huỳnh Tấn C và bà Lê Thị Hồng V đều là thương binh và đang cùng sinh sống cùng trong hộ gia đình tại ngôi nhà tình nghĩa. Ngoài những quy định ông C đã được bồi thường nêu tại tiêu mục [3.1] trên đây. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Quyết định số 43/2014/UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: “1. Hỗ trợ đối với người thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công: a) Người hoạt động trước năm 1945, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng, thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên được hỗ trợ 6.000.000 đồng/hộ”. Theo quy định nêu trên, UBND hỗ trợ cho hộ gia đình ông C 6.000.000 đồng/hộ là phù hợp và có căn cứ.

[3.3] Trong tổng diện tích đất hộ gia đình ông C đang thực tế sử dụng tại thửa đất số 154, tờ bản đồ số 4 là 296,1m<sup>2</sup>; trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở và 61,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSDĐ; còn diện tích 34,8m<sup>2</sup> đất không được cấp GCNQSDĐ vì nằm trong chỉ giới quy hoạch đường. Căn cứ C văn số 97/QLĐT-QH ngày 17/6/2021 của Phòng Quản lý đô thị thành phố Muôn Ma Thuật xác định: Chỉ giới hành lang an toàn đường N (đoạn từ Bùng binh Km3 đến đường Nguyễn Lương Bằng) trùng với chỉ giới đường đỏ là 32m, khoảng cách từ tim đường đến mỗi bên là 16m, trùng khớp với kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất tại trích lục bản đồ địa chính số 53/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 09/01/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk đối với thửa đất số 154, tờ bản đồ số 4 cũng xác định quy hoạch đường



N rộng 32m. Hơn nữa, tại sơ đồ thửa đất số 154, tờ bản đồ số 4 cấp cho hộ ông Huỳnh Tấn C xác định chỉ giới an toàn giao thông tính từ tim đường N đến đất ông C được cấp quyền sử dụng là 20m. Do đó, diện tích 34,8m<sup>2</sup> hộ gia đình ông C không được bồi thường là phù hợp và có căn cứ.

[3.4] Ngày 22/12/2020 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 8866/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; ngày 31/12/2020 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 9099/QĐ-UBND và Quyết định số 9100/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Huỳnh Tấn C và bà Lê Thị Hồng V 02 thửa đất ở gồm: Thửa đất số 898 (thửa cũ là D004-23), diện tích 101,85m<sup>2</sup> và thửa đất số 897 (thửa cũ là D004-24), diện tích 102,94m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 81 (tờ cũ: Độc Lập) tại địa chỉ Khu tái định cư P, phường T, thành phố T. Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày đã nhận tiền bồi thường và nhận đất tái định cư và làm nhà ở ổn định. Như vậy, việc bố trí đất tái định cư cho hộ gia đình ông C đã được thực hiện xong.

[3.5] Quyết định số 224/QĐ-UB ngày 26/3/1987 của UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ bà Lê Thị Hồng V 200m<sup>2</sup> đất ở. Ngày 01/4/1998 UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hồng V và ông Huỳnh Tấn C đối với 200m<sup>2</sup> đất ở. Ngày 06/02/2002 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 265/QĐ-UBND về việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Huỳnh Tấn C, bà Lê Thị Hồng V tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.282m<sup>2</sup>, mục đích trồng cà phê. Liên kế thửa đất số 1, tờ bản đồ số 4 là thửa đất số 157, tờ bản đồ số 4, diện tích 540,1m<sup>2</sup>.

Tại Biên bản xác định ranh giới sử dụng đất đô thị lập năm 2001 của Sở Địa chính tỉnh Đắk Lắk đối với chủ sử dụng đất là ông Huỳnh Tấn C đã được các chủ đất kế cận ký nhận thể hiện: Tại mục C được ghi là đất C ty cà phê T (trong đó có thửa đất số 157, tờ bản đồ số 4, diện tích 540,1m<sup>2</sup>) và được ông Huỳnh Tấn C ký xác nhận. Hiện nay, đất của C ty cà phê T đã được UBND tỉnh Đắk Lắk đã giao cho UBND thành phố T quản lý, trong đó có thửa đất số 157, tờ bản đồ số 4, diện tích 540,1m<sup>2</sup>. Hơn nữa, người bị kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh diện tích 540,1m<sup>2</sup> tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 4 đang sử dụng, quản lý hợp pháp. Do đó, diện tích 540,1m<sup>2</sup> hộ gia đình ông C không được bồi thường là phù hợp và có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Huỳnh Tấn C vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của ông C có đơn xét xử vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và nội dung được phân tích tại các mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2021/HC-ST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận khởi kiện của ông

Huỳnh Tấn C là có căn cứ. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Tấn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn C là người cao tuổi có công với cách mạng nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T liên quan đến hộ bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D.

Hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu khởi kiện: Bà Huỳnh Lê T và ông Huỳnh Lê D có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính.

2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Xét xử vắng mặt người khởi kiện.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Bác kháng cáo của ông Huỳnh Tấn C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; điểm c khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 348; khoản 2 Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 6; điểm c khoản 2 Điều 62; Điều 66; Điều 75; Điều 79; Điều 82; Điều 83 Luật Đất đai 2013. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Điểm a khoản 1 Điều 23 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Không chấp nhận khởi kiện của ông Huỳnh Tấn C về yêu cầu:

Hủy Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường nối từ đường N đến đường L thuộc quy hoạch tổ dân phố 4, phường T, thành phố T; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành lại quyết định phê duyệt phương án

bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông Huỳnh Tấn C.

Hủy Văn bản số 2591/UBND-TTPTQĐ ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc trả lời đơn của ông Huỳnh Tấn C; địa chỉ: Số 69 N, phường T, thành phố T.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn C được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Cường      Mai Xuân Thành**

**Trần Quốc Cường**